TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125**/2026/HS-ST
Ngày 05/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Khải và bà Lò Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1964; Nơi sinh: tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: Thôn B (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Bán vé lô tô, xổ số; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, đã chết và con bà Nguyễn Thị S, đã chết; Chồng: Trần Văn M, sinh năm 1960, con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Toà án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2026 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1961; Nơi sinh: tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Thôn B (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên; Đảng viên: Đảng viên chi bộ thôn B, Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 06 ngày 13/4/2026; Nghề nghiệp: Bán vé lô tô, xổ số; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, đã chết và con bà Nguyễn Thị N, đã chết; Chồng: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1949, con có 02 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Toà án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2026 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lê Thị L**, sinh năm: 1976; Nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: Thôn B (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B, đã chết và con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1933; Chồng: Đặng Quang H, sinh năm 1973, con có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Toà án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2026 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

4. Người liên quan:

4.1. Anh Lò Văn Đ1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện Biên (V có lý do);

4.2. Anh Lò Văn T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản B, xã T, tỉnh Điện Biên (V có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 25 phút, ngày 04/02/2025, tổ công tác của Phòng C1 Công an tỉnh Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Hý, xã T, tỉnh Điện Biên thì phát hiện một đối tượng đang ngồi trong bụi rậm ven đường có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma tuý, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối tượng, đối tượng không mang giấy tờ tùy thân. Qua kiểm tra đối tượng khai tên là Lò Văn Đ1, sinh năm 1994, trú tại bản N, xã T, tỉnh Điện Biên, phát hiện trong túi áo rét bên trái của đối tượng có 01 tờ cáp trắng có chữ viết tay mực xanh với nội dung: "16,61/5 điểm, ngày 01/02/2026 nghi vấn là tờ cáp ghi các số "lô điểm" để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Qua đấu tranh khai thác nhanh đối tượng Lò Văn Đ1 khai nhận đây là các số lô điểm trái pháp luật mà đối tượng ghi tại bàn bán lô tô, xổ số của bà Nguyễn Thị X ở cổng chợ B2 thuộc Thôn B, xã T, tỉnh Điện Biên. Với nội dung trên, tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến lập biên bản ghi nhận vụ việc, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra xác minh.

Qua lời khai của Lò Văn Đ1 cùng tài liệu thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị X, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Điện Biên về trụ sở để làm việc, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị X khai nhận không nhận ghi số lô điểm của Lò Văn Đ1, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nội dung trong chiếc điện thoại do Nguyễn Thị X mang theo trên người phát hiện một số nội dung tin nhắn nghi vấn đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật, Nguyễn Thị X khai có nhận các số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật của Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Điện Biên và một số khách đi đường để đánh bạc. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị X và các tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị T về trụ sở làm việc, qua làm việc Nguyễn Thị T khai nhận có nhận các số lô điểm, lô xiên, số đề của khách qua đường rồi gửi qua điện thoại cho Nguyễn Thị X để hưởng hoa

hồng. Ngoài chuyển cho X thì T còn gửi các số lô điểm, số lô xiên, số đề cho Lê Thị L, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Điện Biên qua điện thoại để hưởng hoa hồng, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại sử dụng để nhận các số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị T cùng vật chứng thu giữ được, cơ quan điều tra đã tiến hành mời Lê Thị L về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị X, Lê Thị T2 và Lê Thị L đã thành khẩn khai báo hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô điểm, lô xiên, số đề trái pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 06/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T, Lê Thị L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ Luật hình sự.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã tiến hành lấy lời khai, hỏi cung Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T và Lê Thị L cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được xác định nội dung sự việc phạm tội của các bị can như sau:

Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T có hợp đồng bán vé lô tô, xổ số với công ty TNHH X1 và cùng có bàn bán vé đặt tại khu vực cổng chợ bản Phủ thuộc thôn B (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên. Quá trình bán vé lô tô, xổ số, có nhiều khách qua đường đến bàn bán vé lô tô, xổ số của X và T hỏi ghi các số lô điểm, số đề, số lô xiên trái pháp luật nên T, X đã nói chuyện với nhau nội dung là nếu có khách đến ghi các số lô điểm, số lô xiên, số đề thì T nhận ghi rồi chuyển cho X, T sẽ được hưởng tiền hoa hồng chênh lệch, còn X sẽ là người nhận số lô điểm, lô xiên, số đề để trực tiếp đánh bạc. T và X thống nhất sẽ gửi các số lô điểm, lô xiên, số đề thông qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. T sử dụng tài khoản Zalo tên "Dũng Tuyết" được đăng ký bằng số điện thoại 0899.810.288 đăng nhập trên chiếc điện thoại Realme C35, màu xanh để gửi các số lô điểm, lô xiên, số đề cho X sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyen Xuyen" được đăng ký bằng số điện thoại 0383.596.999 đăng nhập trên chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xanh than. T, X thống nhất với nhau trước 18 giờ 10 hàng ngày T gửi tin nhắn các số lô điểm, lô xiên, số đề cho X nếu X nhất trí nhận thì sẽ nhắn lại "oke", thắng thua sẽ thanh toán vào ngày hôm sau bằng tiền mặt.

Ngoài chuyển các số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật với X để hưởng hoa hồng, T còn chuyển các số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật cho Lê Thị L để hưởng hoa hồng. T cũng sử dụng tài khoản Zalo tên "Dũng T3" đăng nhập trên chiếc điện thoại Realme C35, màu xanh gửi các số lô điểm, lô xiên, số đề cho bị can L sử dụng chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy S22+ để đăng nhập tài khoản Zalo tên "Khong Biet" đăng ký bằng số điện thoại 0346.195.192, hình thức đánh bạc và tính toán thắng thua cũng giống như hình thức đánh bạc giữa T3 và X.

Hình thức đánh bạc và cách thức tính thắng thua giữa T3 với X và L như sau:

Hình thức đánh số lô điểm như sau: Tuyết gửi các con số từ 00 đến 99 tương ứng với số điểm của từng con số cho L và X, sau đó so sánh với hai số cuối cùng của 27 dãy số từ giải bảy đến giải đặc biệt của kết quả Xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày. Tuyết nhận của khách với giá 23.000 đồng/01 điểm lô rồi chuyển cho X và L với giá 22.000 đồng/01 điểm lô, nếu số lô điểm của Tuyết trùng với hai

số cuối cùng của bất kỳ dãy số nào trong 27 dãy số trên thì T3 trúng lô X và L phải trả thưởng tương ứng với 80.000 đồng/01 điểm lô cho T3. Nếu số lô điểm của T3 xuất hiện bao nhiêu lần thì X và L phải trả tương ứng với bấy nhiêu lần tiền. Nếu T3 không trúng lô thì X và L được hưởng toàn bộ số tiền của T3.

Hình thức chơi số đề như sau: Tuyết sẽ gửi các con số từ 00 đến 99 đối với hình thức chơi đề 2 số (đề hai càng) hoặc từ 000 đến 999 đối với hình thức chơi đề 3 số (đề 3 càng) tương ứng với số tiền của từng con số cho X và L, sau đó so sánh với 02 số cuối cùng hoặc 03 số cuối cùng giải đặc biệt của kết quả Xổ số kiến thiết Miền B1 mở thưởng cùng ngày chơi. Nếu số đề của Tuyết trùng với 02 số hoặc 03 số cuối cùng của giải đặc biệt thì T3 trúng đề, nếu trúng đề 02 số thì X và L phải trả số tiền gấp 70 lần số tiền đánh số đề, nếu trúng đề 03 số thì X và L phải trả số tiền gấp 400 lần số tiền đánh số đề. Nếu số đề của T3 không trùng với hai con số cuối cùng của giải đặc biệt thì T3 thua không trúng đề, X và L được hưởng toàn bộ số tiền đánh số đề.

Hình thức chơi lô xiên như sau: Tuyết sẽ gửi các con số lô xiên 2 (gồm 2 cặp số từ 00 đến 99), xiên 3 (gồm 3 cặp số từ 00 đến 99) hoặc xiên 4 (gồm 4 cặp số từ 00 đến 99) cho X và L, sau đó so sánh với hai số cuối cùng của 27 dãy số từ giải bảy đến giải đặc biệt (27 giải) của kết quả Xổ số kiến thiết Miền B1 mở thưởng cùng ngày. Nếu 02 cặp số của số lô xiên hai trùng với 02 số cuối cùng của 27 giải thì trúng lô xiên 2, 03 cặp số của số lô xiên 3 trùng với 03 số cuối cùng của 27 giải thì trúng lô xiên 3, 04 cặp số của lô xiên 4 trùng với 04 số cuối cùng của 27 giải thì trúng lô xiên 4. Nếu trúng số lô xiên 2 thì X, L phải trả cho T3 số tiền gấp 10 lần số tiền đánh số lô xiên 2, nếu trúng số lô xiên 3 thì X, L phải trả cho T3 số tiền gấp 40 lần số tiền đánh số lô xiên 3, nếu trúng số lô xiên 4 thì X và L phải trả cho T3 số tiền gấp 100 lần số tiền đánh số lô xiên 4. Nếu lô xiên của T3 không trúng thì X và L được hưởng toàn bộ số tiền mua số xiên.

Đối với các số lô xiên, số đề T3 nhận đủ tiền của khách đánh và chuyển lại cho X, L với giá 75 (nghĩa là cứ 100.000 đồng Tuyết nhận của khách thì chuyển cho X và L 75.000 đồng, T3 được hưởng hoa hồng 25.000 đồng).

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày X, T3, L sẽ tính toán thắng thua và thanh toán với nhau bằng tiền mặt vào buổi chiều ngày hôm sau khi ra ngồi bán vé lô tô, xổ số, đối với khách trúng thưởng T3, X sẽ thanh toán tiền trúng thưởng cho khách tại bàn. Thỉnh thoảng các bị can có thanh toán tiền với nhau thông qua tài khoản ngân hàng. T3 sử dụng tài khoản ngân hàng V số 101005530909 mang tên Nguyễn Thị T, X sử dụng tài khoản ngân hàng B3 số 3600092454 mang tên Nguyễn Thị X, L sử dụng ngân hàng B3 số tài khoản 3600594215 mang tên Lê Thị L.

Căn cứ các tài liệu thu thập được cơ quan điều tra xác định số lần đánh bạc của các bị cáo như sau:

- T sử dụng Zalo "Dũng T3" để gửi các số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật với X sử dụng Zalo "Nguyen Xuyen" tổng cộng 05 lần vào các ngày 29/01/2026; 30/01/2026; 31/01/2026; 01/02/2026 và 02/02/2026 trong đó: Số tiền đánh bạc dưới 05 triệu là 04 lần. Số tiền đánh bạc từ 05 triệu đến dưới 50 triệu là 01 lần. Cụ thể:

+ Ngày 29/01/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 1.587.500 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 8.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 9.587.500 đồng, số tiền X thua bạc là 6.412.500 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 212.500 đồng);

+ Ngày 30/01/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 663.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 960.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 1.623.000 đồng, số tiền X thua bạc là 297.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 69.000 đồng);

+ Ngày 31/01/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 914.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 1.314.000 đồng, số tiền X thắng bạc là 514.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 102.000 đồng);

+ Ngày 01/02/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 935.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 1.440.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.375.000 đồng, số tiền X thua bạc là 505.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 90.000 đồng);

+ Ngày 02/02/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 987.500 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 1.360.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.347.000 đồng, số tiền X thua bạc là 372.500 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 108.000 đồng);

Tổng số tiền T3 đánh bạc với X là 17.828.000 đồng, tổng số tiền hoa hồng T3 nhận được khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên với X là 581.000 đồng.

Xuyền thắng bạc 01 lần với số tiền 514.000 đồng, thua bạc 04 lần với số tiền 7.587.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính của X là 514.000 đồng.

- T3 sử dụng số điện thoại 0899.810.288 đăng ký Zalo "Dũng Tuyết" gửi số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật qua tin nhắn SMS cho số điện thoại 0346.195.192 và Zalo của L, T3 lưu là "Lại TrứngL" tổng cộng 06 lần vào các ngày 19/11/2025; 20/11/2025; 31/01/2026; 01/02/2026; 02/02/2026 và 03/02/2026, trong đó: Số tiền đánh bạc dưới 05 triệu là 03 lần. Số tiền đánh bạc từ 05 triệu đến dưới 50 triệu là 03 lần**.** Cụ thể:

+ Ngày 19/11/2025: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 3.954.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 4.800.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 8.754.000 đồng, L thua bạc là 846.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 482.000 đồng);

+ Ngày 20/11/2025: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 3.145.500 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 3.440.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.585.500 đồng, L thua bạc là 294.500 đồng (số tiền bị can T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 421.000 đồng);

+ Ngày 31/01/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 2.108.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 không trúng, tổng số tiền đánh bạc là 2.108.000 đồng, L thắng bạc với số tiền 2.108.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 229.000 đồng);

+ Ngày 01/02/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 2.498.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 không trúng, tổng số tiền đánh bạc là 2.498.000 đồng, L thắng bạc với số tiền 2.498.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 364.000 đồng);

+ Ngày: 02/02/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 4.239.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 1.760.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 5.999.000 đồng, L thắng bạc với số tiền 2.479.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 387.000 đồng);

+ Ngày 03/02/2026: Số tiền T3 chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên là 2.152.000 đồng, sau khi so sánh kết quả xổ số Miền bắc T3 trúng với số tiền 1.280.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 3.432.000 đồng, L thắng bạc với số tiền 872.000 đồng (số tiền T3 hưởng hoa hồng khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên: 236.000 đồng).

Tổng số tiền bị can T3 đánh bạc với Lại là 31.495.000 đồng, tổng số tiền hoa hồng T3 nhận được khi chuyển số lô điểm, số đề, lô xiên cho L là 2.143.000 đồng.

Lại thắng bạc 04 lần với số tiền 7.957.000 đồng, thua bạc 02 lần với số tiền 1.140.500 đồng. Số tiền thu lời bất chính của L là 7.957.000 đồng.

Lời khai của T3, X, L tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu xanh có số IMEI: 355705441322653, số IMEI2: 355828251322652. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của bị can Lê Thị L. Lại khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này để nhận các số lô điểm, số đề trái pháp luật của Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Điên Biên.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Realme, màu xanh có số IMEI: 864751061824275, số IMEI 2: 864751061824267, bên trong điện thoại lắp sim 0899.810.288, điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị Tuyết . T khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này chuyển các số lô điểm, số đề, lô xiên trái pháp luật cho Nguyễn Thị X và Lê Thị L để hưởng hoa hồng.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xanh than, số IMEI1: 351858375381098, số IMEI 2: 351858375397482, trong điện thoại lắp sim số thuê bao 0383.596.999, điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị X. Xuyền khai nhận sử dụng chiếc điện thoại này để nhận các số lô điểm, số lô xiên, số đề trái pháp luật của Nguyễn Thị Tuyết .

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu xanh tạm giữ của Lê Thị L; 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Realme, màu xanh tạm giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, màu xanh than, tạm giữ của Nguyễn Thị X là vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ chuyển toàn bộ số vật chứng này kèm theo vụ án đề nghị truy tố, xét xử theo quy định.

Kết luận giám định:

- Ngày 28/3/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 2066/QĐ-CSHS trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử đối với 03 chiếc

điện thoại di động, trong đó: 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+, màu xanh tạm giữ của Lê Thị L (A1); 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Realme, màu xanh (A2) tạm giữ của Nguyễn Thị T, 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xanh than (A3) tạm giữ của Nguyễn Thị X.

Tại bản kết luận giám định số 418/KT-KTHS ngày 23/04/2025 kết luận: Phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn SMS và tin nhắn Zalo lưu trữ trong các mẫu vật gửi giám định, cụ thể: 138 tin nhắn SMS, 5.470 tin nhắn Zalo trong mẫu A1; 346 tin nhắn SMS, 9.898 tin nhắn Zalo trong mẫu A2; Không phục hồi trích xuất được dữ liệu trong mẫu A3. Kèm theo kết luận giám định: 02 tệp tin excel thể hiện nội dung dữ liệu được phục hồi, trích xuất lưu trữ trong mẫu A1, A2.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSKV2-ĐB ngày 25/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T, Lê Thị L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 26.140.000 đồng của bị cáo T (chưa truy thu); 18.096.000 đồng của bị cáo L (chưa truy thu); 5.087.000 đồng của bị cáo X (chưa truy thu); 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 15 Promax của bị cáo X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+ của bị cáo L, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản làm việc; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 29/01/2026 đến ngày 02/02/2026 tại thôn B (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị T đã 05 lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi các số lô, số đề trái pháp luật với tổng số tiền là 17.828.000 đồng trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Từ ngày 19/11/2025 đến ngày 03/02/2026 tại thôn B (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên Lê Thị L và Nguyễn Thị T đã 06 lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi các số lô, số đề trái pháp luật tổng số tiền là 31.495.000 đồng, trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Đây là vụ án đồng phạm. Trước và trong khi phạm tội các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể cho từng người, nên vụ án không có tổ chức. T là người trực tiếp nhận ghi các số lô, số đề trái pháp luật của những người chơi chuyển cho X và L để hưởng hoa hồng, X và L nhận số lô, số đề của T để trực tiếp đánh bạc thắng thua, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị X:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị X thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông Trần Công S1 chú ruột của chồng là liệt sĩ trong kháng chiến chống mỹ cứu nước được Thủ tướng Chính phủ trao Tổ Quốc ghi công, do vậy áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Thị L:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Lê Thị L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn, hối cải, có bố đẻ ông Lê Văn B được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị L phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết .

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn, hối cải, bản thân bị cáo có nhiều giấy khen, chiến sỹ thi đua cơ sở; có bố đẻ Nguyễn Văn P, mẹ đẻ Nguyễn Thị N là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt (ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú); lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321/BLHS. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về việc khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36/Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng...

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện thu nhập từ công việc bán lô tô xổ số của các bị cáo thấp và không thường xuyên, hiện các bị cáo không có tài sản gì có giá trị các bị cáo là người cao tuổi.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 26.140.000 đồng của bị cáo T (chưa truy thu); 18.096.000 đồng của bị cáo L (chưa truy thu); 5.087.000 đồng của bị cáo X (chưa truy thu); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của bị cáo X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+ của bị cáo L, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

01 tờ cáp màu trắng bằng giấy có chữ 16, 61/5 điểm, ngày 01/02/2026 (thu giữ của Lò Văn Đ1), là các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên cần lưu trong hồ sơ vụ án mà không cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác:

Căn cứ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 282/2025/ NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình. Ngày 27/05/2025 Phòng C1 Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43,44,45,46 đối với Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T, Lê Thị L, Lò Văn T1 về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điều 36, nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ.

Đối với Lò Văn Đ1 khai nhận vào ngày 01/02/2026 Đ1 có hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Thị X bằng hình thức ghi số lô, sô đề. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Đ1, không có tài liệu chứng minh nào khác, vì vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý;

Đối với Lò Văn T1 có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị T dưới hình thức ghi các số lô, số đề ngày 21/01/2026 số tiền là 660.000 đồng. Qua xác minh T1, chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy hành vi của T1 không cấu thành tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết xử phạt hành chính đối với T1;

Đối với Quàng Văn D1 và Nguyễn Thị X trong thời gian từ ngày 29/11/2024 đến 06/12/2024, D1 và X đã 06 lần có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi các số lô, số đề trái pháp luật. Tuy nhiên các lần đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, Quàng Văn D1 và Nguyễn Thị X chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi của D1 và X đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với những người đã ghi số lô, số đề, bị cáo T, X, tuy nhiên các bị cáo không biết tên và địa chỉ của những người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thị L **01 (Một) năm 09 (chín) tháng** Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X **01 (Một) năm** Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Bị cáo T do bị cáo thu lời bất chính 26.140.000 đồng (chưa truy thu); của bị cáo L do thu lời bất chính là 18.096.000 đồng (chưa truy thu); của bị cáo X do thu lời bất chính là 5.087.000 đồng (chưa truy thu); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của bị cáo X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22+ của bị cáo L, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2026).

***Nơi nhận*:**
- Các Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh ĐB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Uỷ ban ND xã Thanh An;
- Phòng THADS Khu vực 2-ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/TB-TA	*Điện Biên, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào khoản 2 Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy: Tại Bản án số 125/2026/HS-ST, ngày 05/8/2026 đối với các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T, Lê Thị L; Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Điện Biên do sơ xuất trong việc đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang số 7 (từ dòng thứ 01 đến dòng thứ 14 từ dưới lên), trang số 8 (từ dòng thứ 01 đến dòng thứ 04 từ dưới lên), trang số 11 (từ dòng thứ 01 đến dòng thứ 11 từ dưới lên) và trang số 12 (từ dòng thứ 01 đến dòng thứ 09 từu trên xuống).

Về hình phạt do VKS đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban

nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thị L **01 (Một) năm 09 (chín) tháng** Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X **01 (Một) năm** Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Nay được sửa chữa như sau:

Về hình phạt do VKS đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời gian được tính từ ngày Cơ quan THA Công an tỉnh Đ được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời gian được tính từ ngày Cơ quan THA Công an tỉnh Đ được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời gian được tính từ ngày Cơ quan THA Công an tỉnh Đ được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời gian được tính từ ngày Cơ quan THA Công an tỉnh Đ được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lê Thị L **01 (Một) năm 09 (chín) tháng** Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian được tính từ ngày Cơ quan THA Công an tỉnh Đ được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X **01 (Một) năm** Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời gian được tính từ ngày Cơ quan THA Công an tỉnh Đ được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDKV 2- ĐB;
- Công an tỉnh ĐB (PC 04, PC 06);
- Cơ quan THA HS tỉnh Điện Biên:
- Công an xã Thanh An, T. Điện Biên;
- Uỷ ban ND xã Thanh An -ĐB;
- THADSKV 2-.ĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điên Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;

Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền